

BỘ Y TẾ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1773 /BC-BYT

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO TUẦN**Kết quả hoạt động Ban chỉ đạo triển khai Chiến dịch tiêm chủng
vắc xin phòng COVID-19***(Từ 16h00 ngày 29/10/2021 đến 16h00 ngày 05/11/2021)*

Văn phòng thường trực Ban chỉ đạo triển khai Chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 báo cáo kết quả hoạt động tuần *(Từ 16h00 ngày 29/10/2021 đến 16h00 ngày 05/11/2021)* như sau:

I. Tình hình triển khai hoạt động**1. Công tác tiếp nhận, vận chuyển và bảo quản vắc xin**

a) Số lượng vắc xin tiếp nhận trong tuần: 13.795.450 liều, trong đó:

- 540.670 liều vắc xin AstraZeneca, bao gồm: (1) 250.000 liều từ nguồn Chính phủ Hy Lạp tài trợ; (2) 290.670 do Chính phủ Hàn Quốc tài trợ.

- 10.000.000 liều vắc xin VeroCell (do Tập đoàn Vạn Thịnh Phát tài trợ).

- 1.888.380 liều vắc xin Comirnaty mua bằng nguồn Ngân sách nhà nước

- 1.366.400 liều vắc xin Abdala mua bằng nguồn Ngân sách nhà nước.

b) Hoạt động đã triển khai

Tổng số vắc xin phòng COVID-19 đã phân bổ trong thời gian từ 30/10 đến 05/11/2021 là 4.141.300 liều (các đợt 76, 77, 78, 79). Số vắc xin đang chờ phê duyệt phân bổ là 13.995.450 liều, bao gồm 540.670 liều vắc xin AstraZeneca, 10.200.000 liều Vero Cell, 1.888.380 liều Comirnaty và 1.366.400 liều vắc xin Abdala, dự kiến sẽ được phân bổ trong tuần từ 06/11/2021 đến 12/11/2021.

c) Số lượng vắc xin hiện đang bảo quản tại các Quân khu, Viện khu vực

- Tổng số vắc xin hiện đang bảo quản tại các khu vực là 20.795.360 liều, số vắc xin này vẫn tiếp tục được Dự án Tiêm chủng mở rộng các khu vực phối hợp với các Quân khu vận chuyển đến các tỉnh/thành từ ngày 06/11/2021 đến ngày 12/11/2021.

- Số lượng vắc xin đang bảo quản tại các Quân khu, Viện khu vực (tính đến ngày 05/11/2021):

Cơ quan	Số lượng vắc xin đang bảo quản tại kho đơn vị				
	Pfizer	Moderna	AstraZeneca	Sinopharm	Khác
Văn phòng TCQG	1.888.380		250.000	200.000	VeroCell: 10.200.000 Abdala: 1.366.800
Viện VSDT TW – TCMR miền Bắc	444.360	1.120	130.000	93.600	
Viện VSDT Tây Nguyên					

– TCMR Tây Nguyên					
Viện Pasteur TP. HCM – VPTCMR miền Nam	1.356.310		1.332.500	2.285.000	Abdala: 898.200
Viện Pasteur Nha Trang – Văn phòng TCMR miền Trung	280,800				
Quân khu 1-9 và Bộ Tư lệnh Thủ đô					
Tổng số	2.269.850	1.120	1.712.500	2.578.600	VeroCell: 10.200.000 Abdala: 2.265.000

2. Công tác tiêm chủng

a) Tổng số điểm tiêm tại các tỉnh/thành phố: 8.078 điểm tiêm (*Số liệu cập nhật lúc 16h00 ngày 05/11/2021 theo hệ thống Cổng thông tin tiêm chủng COVID-19*).

b) Tổng số mũi tiêm cộng dồn là 86.319.808 mũi (*Cập nhật theo số liệu của Tiểu ban Tiêm chủng, tính đến 16h00 ngày 04/11/2021*), số mũi tiêm trong tuần là 7.379.405 mũi (*Giảm 1.072.304 mũi so với tuần trước*).

c) Tổng số đối tượng đăng ký tiêm trên hệ thống là 11.390.895 lượt (*Tính đến 16h00 ngày 04/11/2021, tăng 59.933 lượt so với tuần trước*).

d) Số liệu vắc xin theo địa phương: Do Tiểu ban Tiêm chủng (Cục Y tế dự phòng – Bộ Y tế) cung cấp, chi tiết tại Phụ lục 1.

3. Công tác an toàn tiêm chủng

a) Số đối tượng phản ứng sau tiêm: 148.169 trường hợp phản ứng thông thường (*Tăng 86.632 trường hợp so với tuần trước*); 17 trường hợp phản ứng nặng (*Tăng 03 trường hợp so với tuần trước*).

b) Công tác xử lý phản ứng sau tiêm: Tiếp tục tổ chức tiên hành giám sát an toàn tiêm chủng tại một số cơ sở tiêm chủng.

4. Công tác giám sát chất lượng vắc xin

Tiếp tục triển khai công tác giám sát chất lượng vắc xin tại các kho bảo quản và các điểm tiêm.

5. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông

5.1. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin

- Tiếp tục cập nhật các dữ liệu trên ứng dụng Công nghệ thông tin trong công tác tiêm chủng:

+ Ứng dụng Sổ sức khỏe điện tử: Số lượng đăng ký ứng dụng lũy kế đến 24h00 ngày 04/11/2021 là 25.943.031 lượt đăng ký app.

+ Hệ thống Tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19: Tính đến 24h00 ngày 04/11/2021 đã triển khai 85.243.041 mũi tiêm trên hệ thống/85.395.782 mũi thực tế tương đương 99,82%.

+ Cổng thông tin tiêm chủng COVID-19 (tiemchungcovid19.gov.vn): Tính đến 24h00 ngày 04/11/2021 ghi nhận 11.387.230 lượt đăng ký tiêm của người dân và doanh nghiệp qua cổng.

- Cục Công nghệ thông tin, Bộ Y tế đã xây dựng dự thảo Quy chế phối hợp trong quản lý, vận hành, sử dụng, khai thác, xác thực và chia sẻ dữ liệu Nền tảng Quản lý tiêm chủng COVID-19 giữa Bộ Y tế, Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông; tham mưu, trình Lãnh đạo Bộ ban hành: (1) công văn số 8938/BYT-DP ngày 21/10/2021 hướng dẫn quy trình xác minh thông tin và tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19; (2) Hướng dẫn Quy trình xác thực thông tin người dân trên Nền tảng Quản lý tiêm chủng COVID-19, kết nối trực tiếp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tiến hành xác thực thông tin người dân tiêm chủng; (3) văn bản thống nhất với Bộ Thông tin và Truyền thông về dự thảo Hướng dẫn về yêu cầu kỹ thuật đối với chứng nhận điện tử đã tiêm vắc xin COVID-19 của Việt Nam.

5.2. Công tác truyền thông

- Đăng tải các thông tin về vấn đề tiêm vắc xin cho trẻ em: (1) Sức khỏe 18 bé bị tiêm nhầm vắc xin ở huyện Quốc Oai đều ổn định; (2) Khoảng 200.000 trẻ em tại An Giang sẽ được tiêm vaccine phòng COVID-19; (3) Cung cấp và đăng tải thông tin Bộ Y tế phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện NQ128 trong trường học, trong đó có việc tiêm chủng cho trẻ em từ 12-17 tuổi; (4) Đăng tải thông tin về hoạt động tiêm chủng cho trẻ em tại Đà Nẵng, Hà Nội, Bình Dương, Quảng Ninh, TPHCM, Vĩnh Long...; đẩy nhanh tiến độ tiêm chủng theo NQ128 tại: Quảng Ninh, Đà Nẵng, Thái Bình, Hà Nội, TPHCM, Phú Thọ, Đắk Nông... (5) Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam, Phó trưởng Ban chỉ đạo Quốc gia phòng, chống COVID-19 có buổi làm việc với TP Hà Nội vào sáng ngày 02.11.2021: Hà Nội không thể đợi tiêm hết vaccine mới cho trẻ đến lớp; (6) Cung cấp các Infographic: Những trường hợp trẻ em cần trì hoãn, thận trọng khi tiêm vaccine COVID-19.

- Đăng tải các thông tin về công tác mua, tiếp cận, nhận viện trợ, phân bổ vắc xin: (1) Thủ tướng thúc đẩy thỏa thuận bước ngoặt với AstraZeneca về vaccine và thuốc; (2) Argentina sẽ tặng Việt Nam 500.000 liều vaccine phòng COVID-19 AstraZeneca; (3) Việt Nam đặt mua thêm 25 triệu liều AstraZeneca trong chuyến thăm Vương quốc Anh của Thủ tướng Phạm Minh Chính; (4) Viện vệ sinh dịch tễ TW đề nghị các địa phương khẩn trương tiêm chủng vaccine

phòng COVID-19 ngay sau khi được phân bổ, tiếp nhận vaccine cho người từ 18 tuổi trở lên, ưu tiên tiêm đủ liều cho các trường hợp từ 50 tuổi trở lên.

- Phát tọa đàm số 2 trên trang Sức khỏe Việt Nam với chủ đề “Vắc xin tốt nhất là vắc xin tiêm sớm nhất – hãy tiêm ngay khi tới lượt” trong khuôn khổ chiến dịch truyền thông “Tiêm vắc xin vững niềm tin” – hợp tác giữa Bộ Y tế và Tập đoàn Meta (Facebook).

- Cung cấp thông tin hàng ngày về tiến độ tiêm chủng tại Việt Nam.

II. Khó khăn, tồn tại

Không có.

III. Đề xuất, kiến nghị

Không có.

Nơi nhận:

- Đồng chí Bộ trưởng BHYT (để báo cáo);
- Các đ/c Thứ trưởng BHYT (để báo cáo);
- Các Bộ: QP, CA, TTTT, GTVT;
- Cục Quân y, BQP;
- Vụ, Cục: DP, KCB, QLD, CNTT, TT-KT;
- Các Viện VSDT/Pasteur;
- Lưu: VT, VPB1.



**TL. BỘ TRƯỞNG
CHÁNH VĂN PHÒNG BỘ**

Hà Anh Đức

**Phó Chánh Văn phòng Văn phòng
thường trực Ban chỉ đạo triển khai
Chiến dịch tiêm chủng vắc xin
phòng COVID-19 toàn quốc**

Phụ lục 1: Số liệu vắc xin theo địa phương

TT	Tỉnh/thành phố	KẾT QUẢ TIÊM CHỦNG				PHẢN ỨNG SAU TIÊM	
		TRONG TUẦN		CỘNG ĐỒN (22 ĐỢT)		CỘNG ĐỒN (22 ĐỢT)	
		Số tiêm MŨI 1	Số tiêm MŨI 2	Số tiêm MŨI 1	Số tiêm MŨI 2	Thông thường	Tai biến nặng
I. Số lượng của 63 tỉnh, thành phố							
1	Hà Nội	22.043	362.767	5.284.882	3.522.249	159.759	184
2	Hải Phòng	2.590	1.048	908.708	384477	24.117	28
3	Thái Bình	18.897	29.442	694.249	122147	72.117	2
4	Nam Định		14.963	596.472	106123	31.316	1
5	Hà Nam	88.916	56.452	561.373	319635	137.070	1
6	Ninh Bình	80.116	283.511	619.215	356360	7.476	2
7	Thanh Hóa	57.538	57.708	1.182.349	153622	14.059	2
8	Bắc Giang	124.030	56.300	915.677	413132	13.949	15
9	Bắc Ninh	22.427	67.727	1.048.301	560.243	35.965	5
10	Phú Thọ	-34.756	4.197	713.050	98387	3.384	22
11	Vĩnh Phúc	75.631	25.997	739.039	210632	15.714	174
12	Hải Dương	48.214	77.724	918.787	396964	68.145	36
13	Hưng Yên	282.786	70.164	750.518	282.251	5.662	0
14	Thái Nguyên	46.432	2.826	563.023	97453	13.180	56
15	Bắc Cạn	10.722	6.450	167.209	31792	14.051	0
16	Quảng Ninh	2.340	7.877	972.392	879413	8.912	43
17	Hòa Bình	5.447	15.016	440.186	92.348	13.206	2
18	Nghệ An	44.463	29.854	1.066.946	153076	5.946	22
19	Hà Tĩnh	1.787	111.330	558.253	206614	10.521	10
20	Lai Châu	495	155	234.982	42726	9.398	0
21	Lạng Sơn	9.012	22.660	482.827	396661	1.829	1
22	Tuyên Quang	5.037	3	270.823	46549	17.538	3

23	Hà Giang	28.794	39	357.431	70517	5.387	0
24	Cao Bằng	12.766	35.502	179.781	97497	39.338	54
25	Yên Bái	3.524	11.456	483.067	301648	3.474	0
26	Lào Cai	5.887	15.690	413.579	92389	4.269	1
27	Son La	8.210	4.509	333.204	86064	12.758	56
28	Điện Biên	0	0	299.362	91.136	7.574	2
29	Quảng Bình	66.775	5.547	425.505	67615	7.571	31
30	Quảng Trị	12.491	21.420	398.220	76199	8.353	0
31	Thừa Thiên Huế	86.919	987	586.420	92978	3.057	5
32	Đà Nẵng	36.717	86.487	893.226	257238	40.606	4
33	Quảng Nam	75.051	32.172	843.781	124123	15.303	0
34	Quảng Ngãi	100.191	10.004	715.418	114599	4.165	8
35	Bình Định	26.489	121.629	765.126	239533	1.763	1
36	Phú Yên	21.498	57.717	537.344	174479	1.371	1
37	Khánh Hòa	4.024	195.490	931.269	761732	3.778	16
38	Ninh Thuận	13.171	34.463	409.661	88100	119	1
39	Bình Thuận	73.399	50.987	694.514	130084	1.133	1
40	Kon Tum	30.128	3.198	278.231	52369	2.716	4
41	Gia Lai	211.906	6.389	563.377	85970	3.797	1
42	Đắk Lắk	324.213	26.809	883.193	129.629	8.088	1
43	Đắk Nông	106.271	9.150	384.832	57276	6.332	0
44	TP Hồ Chí Minh	564.647	93.101	7.781.743	5.777.289	210.654	5
45	Bà Rịa Vũng Tàu	12.773	68.068	934.733	254388	5.166	2
46	Đồng Nai	5.718	313.526	2.502.286	1775525	26.529	29
47	Tiền Giang	99.291	75.737	1.175.707	386412	5.734	22
48	Long An	6.724	64.239	1.472.071	1291399	5.674	1
49	Lâm Đồng	62.548	227.978	906.492	340873	4.629	4
50	Tây Ninh	28.380	21.610	836.847	376583	50.078	0
51	Cần Thơ	37.106	31.580	885.728	269466	6.262	0
52	Sóc Trăng	20.470	1.700	720.126	85599	1.224	0
53	An Giang	95.750	27.239	1.276.934	186064	8.274	1

54	Bến Tre	82.227	122.895	714.520	250959	651	6
55	Trà Vinh	53.632	2.150	505.062	82763	9.853	1
56	Vĩnh Long	48.063	31.667	743.055	192589	1.118	2
57	Đồng Tháp	27.145	82.621	804.043	240923	4.421	4
58	Bình Dương	27.918	39.617	2.366.109	1.610.603	107.010	0
59	Bình Phước	8.507	372	569.676	120917	20.521	0
60	Kiên Giang	260.770	299.084	1.081.316	394031	1.595	22
61	Cà Mau	58.612	19.314	732.259	130899	2.792	5
62	Bạc Liêu	115.270	13.301	500.422	115832	3.708	0
63	Hậu Giang	514	0	470.914	49200	870	0
	Tính theo khu vực						
1	Miền Bắc	967.981	1.371.367	21.755.685	9.612.105	756.114	722
2	Miền Trung	516.725	616.903	7.200.484	2.126.680	87.219	68
3	Tây Nguyên	672.518	45.546	2.109.633	325.244	20.933	6
4	Miền Nam	1.616.065	1.535.799	26.980.043	13.932.314	476.763	104
	Tổng cộng (1)	3.773.289	3.569.615	58,045,845	25,996,343	1,341,029	900
	BV/Viện/Trường (2)	1.889	24.020	686.666	548.583	20.810	40
	Bộ Y tế (1+2)	3.775.178	3.593.635	58.732.511	26.544.926	1.361.839	940
	Bộ Công an (3) ^{1 2}	458	824	54.216	34.997	10.184	1
	Bộ Quốc phòng (4)	1.280	8.030	568.972	384.186	0	0
	TOÀN QUỐC (1+2+3+4)	3.776.916	3.602.489	59.355.699	26.964.109	1.372.023	941

¹ Số liệu mũi tiêm và phản ứng sau tiêm (Từ 16h00 ngày 29/10/2021 đến 16h00 ngày 05/11/2021) của Bộ Công an riêng trên địa bàn Hà Nội;

² Tính đến ngày 29/10/2021, Bộ Công an đã tiêm tổng số 620.789 liều vắc xin, trong đó bao gồm 387.798 liều tiêm mũi 1; 232.991 liều tiêm mũi 2.